

Số: /2024/QĐCNSTT

Mù Cang Chải, ngày 14 tháng 8 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN**  
**CỦA CÁC BÊN THAM GIA HOÀ GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ vào Điều 32, 33, 34, 35 của Luật Hoà giải, đối thoại tại Tòa án;  
Căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;  
Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận sự thỏa thuận của chị **Giàng Thị B** và anh **H A N**  
về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

*Sau khi nghiên cứu:*

- Đơn khởi kiện đề ngày 25 tháng 6 năm 2024 về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn của chị **Giàng Thị B**, sinh năm 1985;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 11 tháng 7 năm 2024 về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ Chị **Giàng Thị B**, sinh năm 1985; Địa chỉ: **Bản M, xã M, huyện M, tỉnh Yên Bái.**

+ Anh **Hờ A N1**, sinh năm 1994; Địa chỉ: **Bản M, xã M, huyện M, tỉnh Yên Bái.**

- Các tài liệu kèm theo biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Việc thuận thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn của các bên tham gia hòa giải được ghi nhận trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 11 tháng 7 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi nhận trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 11 tháng 7 năm 2024, cụ thể như sau:

Giao cho chị **Giàng Thị B** được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu **Hờ Thị M**, ngày 28/7/2013. Anh **Hờ A N1** có nghĩa vụ cấp dưỡng

cho cháu **M** 1.600.000đ/01 tháng cho đến khi cháu **M** đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật, phương thức cấp dưỡng 03 tháng 01 lần, kể từ tháng 7/2024.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.*

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Mù Cang Chải;
- THADS huyện Mù Cang Chải;
- Các bên tham gia hòa giải;
- UBND xã Mồ Dề;
- Lưu: TA.

**THẨM PHÁN**

**Lý A Hờ**